

Số: /BC-VP

Quảng Ngãi, ngày tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính Quý III năm 2023

Thực hiện Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân công thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Công văn số 495/UBND-TTHC ngày 14/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Văn phòng UBND tỉnh (*Văn phòng*) báo cáo việc thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) Quý III năm 2023, như sau:

I. Về công tác chỉ đạo, điều hành

1. Công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

Tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các sở, ban ngành và UBND cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ, như: Thực hiện rà soát văn bản QPPL phục vụ triển khai Đề án 06 (*Công văn số 2768/UBND-TTHC ngày 19/6/2023*); phối hợp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương trong triển khai Đề án 06 (*Công văn số 3020/UBND-TTHC ngày 29/6/2023*); triển khai Thông tư số 43/2023/TT-BTC ngày 27/6/2023 của Bộ Tài chính (*Công văn số 3047/UBND-TTHC ngày 30/6/2023*); về việc nhập dữ liệu định kỳ trên hệ thống thông tin báo cáo định kỳ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ (*Công văn số 3314/UBND-TTHC ngày 14/7/2023*)...

2. Công tác chỉ đạo, điều hành của Văn phòng UBND tỉnh

Ban hành: Kế hoạch thực hiện lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo tại Văn phòng UBND tỉnh (*Kế hoạch số 1061/KH-VP ngày 15/6/2023*); Triển khai thực hiện Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 (*Công văn số 1132/VP-TTHC ngày 23/6/2023*), hướng dẫn cập nhật và đăng tải công khai dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC (*Công văn số 1483/UBND-TTHC ngày 03/8/2023*)...

II. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính

1. Cải cách thể chế

a) Văn phòng đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND tỉnh ban hành 14 văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác Quý III/2023 của UBND tỉnh để làm cơ sở triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính của tỉnh.

b) Tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quan trọng do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong lĩnh vực kiểm soát TTHC;

tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

c) Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 (*Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh*)

2. Kết quả thực hiện cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

a) Công bố, công khai minh bạch TTHC:

Trong Quý III/2023, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 21 quyết định công bố Danh mục TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của các sở, ban ngành; trong đó có: 10 TTHC mới ban hành; 61 TTHC sửa đổi, bổ sung; 08 TTHC thay thế, 02 TTHC được bãi bỏ.

b) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC:

Thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2023 trên địa bàn tỉnh và các chỉ đạo rà soát, đơn giản hóa TTHC của Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan; trong quý III năm 2023, tỉnh Quảng Ngãi đã tổng hợp và báo cáo Bộ Tư pháp kết quả rà soát, quy định, thủ tục hành chính liên quan đến cấp Phiếu Lý lịch tư pháp theo Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ (*Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 22/8/2023*); báo cáo Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh (*Báo cáo số 140/BC-UBND ngày 14/7/2023*); Báo cáo kết quả thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo Luật giao dịch điện tử năm 2023 để phục vụ triển khai Đề án 06 (*Báo cáo số 4147/BC-UBND ngày 25/8/2023*). Đồng thời, hiện nay Văn phòng đang tổng hợp kết quả rà soát và dự kiến tham mưu UBND tỉnh kiến nghị phương án đơn giản hóa của 11 TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của các Bộ, ngành.

c) Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

*** Về tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa các cấp**

- Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh (*Trung tâm*)

Triển khai thực hiện Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và trên môi trường điện tử; thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Trong Quý III, hoạt động tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm luôn giữ được sự ổn định, chuyên nghiệp, hiệu quả, được tổ chức, công dân đánh giá hài lòng cao. Đặc biệt, Trung tâm luôn chú trọng vào khâu kiểm tra, giám sát quá trình giao dịch TTHC giữa tổ chức, cá nhân và công chức, viên chức, nhân viên tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả một cách chặt chẽ; quán triệt nghiêm túc việc thực hiện quy

định về thời gian, trình tự thực hiện giải quyết TTHC trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh, kịp thời đôn đốc xử lý ngay việc chậm phối hợp giải quyết hồ sơ đất đai thực hiện tại Trung tâm.

+ Thực hiện rà soát, lựa chọn dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) đáp ứng đầy đủ các tiêu chí yêu cầu gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông.

+ Đánh giá kết quả triển khai thử nghiệm sản phẩm Trợ lý ảo (ChatBot), thực hiện tích hợp ChatBot trên trang chủ của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh từ ngày 01/01/2023; tiếp tục hoàn thiện các tính năng của Chatbot để phục vụ việc tiếp nhận, giải quyết TTHC cho công dân, tổ chức.

+ Triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Văn Phòng đã thực hiện kiểm tra định kỳ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và việc tổ chức, hoạt động của Bộ phận Một cửa tại 04 đơn vị: UBND xã Đức Lâm, huyện Mộ Đức; UBND xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi; UBND xã Hành Tín Tây, huyện Nghĩa Hành; UBND xã Bình Hải, huyện Bình Sơn; thực hiện kiểm tra đột xuất tại UBND phường Phổ Văn, thị xã Đức Phổ; đồng thời, cử thành viên tham gia Đoàn kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh và thành viên tham gia Đoàn kiểm tra Đề án 06 tỉnh.

- Cấp huyện, cấp xã

+ Qua theo dõi, thống kê trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, tình hình tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh cơ bản thực hiện tốt; tỷ lệ hồ sơ trả kết quả trước hạn và đúng hạn đạt tỷ lệ cao.

+ Số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã có sự cải thiện đáng kể, đặc biệt phát sinh nhiều trong lĩnh vực Hộ tịch; nhiều địa phương thực hiện đạt cao hơn chỉ tiêu được Chủ tịch UBND tỉnh giao, tiêu biểu như: UBND các huyện: Ba Tơ, Mộ Đức, Sơn Hà, Tư Nghĩa, Minh Long, thị xã Đức Phổ, thành phố Quảng Ngãi. Trong đó, nhiều địa phương đã hoàn thành sớm mục tiêu không còn tiếp nhận hồ sơ giấy, chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến.

*** Kết quả thực hiện nhiệm vụ số hóa TTHC**

Tiếp tục duy trì và thực hiện có hiệu quả việc số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.

*** Kết quả tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC**

- Tại Trung tâm:

+ Số lượng hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm ước khoảng 44.612 hồ sơ, đã giải quyết 34.469 hồ sơ, trong đó trả kết quả trước hạn và đúng hạn 34.109 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 98,96%; trễ hạn: 360 hồ sơ, chiếm tỷ lệ: 1.04%; đang giải quyết 10.043 hồ sơ.

+ Thực hiện nghiêm túc thông báo công khai văn bản xin lỗi, hẹn lại ngày trả kết quả đối với các hồ sơ xử lý bị trễ hẹn; hệ thống tổng đài của Trung tâm đã thông báo hơn 38.525 tin nhắn SMS mời người dân, doanh nghiệp đến nhận kết quả giải quyết trước hạn, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, hạn chế tình trạng người dân, doanh nghiệp đi lại nhiều lần; thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết ngay tại chỗ với tổng số 11.750 hồ sơ.

- Tại Bộ phận Một cửa của 13/13 huyện, thị xã, thành phố đã tiếp nhận 8.267 hồ sơ, giải quyết 6.900 hồ sơ (*trước hạn, đúng hạn: 6.770 hồ sơ, chiếm 98.12%*), trễ hạn: 130 hồ sơ, đang giải quyết 1.341 hồ sơ.

- Tại Bộ phận Một cửa cấp xã đã tiếp nhận 90.539 hồ sơ, đã giải quyết 86.060 hồ sơ (*trước hạn, đúng hạn: 85.184 hồ sơ, chiếm 98.98%*), trễ hạn: 876 hồ sơ, đang giải quyết 3.737 hồ sơ.

*** Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm:**

+ Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến của các sở, ban ngành tại Trung tâm trong Quý III đạt bình quân 76.6%/tổng hồ sơ tiếp nhận mới, với hơn 27.906 hồ sơ được tiếp nhận, qua đó giúp người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục nhanh chóng, tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại; một số cơ quan có tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến cao như các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch đạt 100%; Sở Thông tin và Truyền thông đạt 100%; Sở Công Thương đạt 97%; Sở Tư pháp đạt 95%; Sở Xây dựng đạt 91,8%; Công an tỉnh đạt 100%; Bảo hiểm Xã hội tỉnh đạt 99,3%, Sở Nội vụ: 100%; Sở Lao động, Thương binh và Xã Hội đạt 98%.

+ Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc thanh toán trực tuyến qua Công Dịch vụ công tại Trung tâm và một số huyện, thị xã, thành phố đạt gần 21,1 tỷ đồng với 18.764 giao dịch (*riêng tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh thanh toán hơn 12.6 tỷ đồng*), qua đó giúp tỉnh Quảng Ngãi nằm trong nhóm tỉnh, thành phố có thứ hạng cao về thanh toán trực tuyến trong cả nước.

+ Có 6.192 hồ sơ được nộp và trả kết quả qua đường bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, công dân, giúp tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại cho người dân.

*** Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định hành chính**

Trong Quý III, Văn phòng đã tiếp nhận 41 phản ánh kiến nghị về TTHC, trong đó có: 06 phản ánh, kiến nghị của công dân qua đơn thư; 21 phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Chính phủ; 14 phản ánh được tiếp nhận thông qua đường dây nóng và trực tiếp tại trụ sở. Các phản ánh của công dân đều đã được chuyển tới cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý kịp thời, nhanh chóng.

*** Đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC tại Trung tâm**

Tỷ lệ đánh giá mức độ hài lòng và mức độ rất hài lòng của tổ chức, công dân khi đến thực hiện TTHC tại Trung tâm luôn đạt trên 99,96% với hơn 9.005 lượt đánh giá.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Năm 2023, Văn phòng UBND tỉnh được giao 61 biên chế công chức và 16 người làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập; đến nay thực hiện 59 biên chế công chức, 14 biên chế sự nghiệp.

b) Trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách tinh giản biên chế năm 2023 của Văn phòng UBND tỉnh (*Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 27/7/2023*).

4. Cải cách chế độ công vụ, công chức

a) Thực hiện đăng ký danh sách tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyên đổi số, an ninh, quốc phòng cho 13 công chức, viên chức.

b) Tiếp nhận 01 công chức về công tác tại cơ quan; điều động đối với 02 công chức; ban hành quyết định nghỉ hưu đối với 01 công chức (*Quyết định số 91/QĐ-VP ngày 28/7/2023*); bổ nhiệm vào ngạch và chuyển xếp lương đối với 01 công chức; miễn nhiệm chức vụ đối với 01 công chức; thực hiện quy trình đề nghị bổ nhiệm 01 Phó Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh. Thực hiện nâng lương thương xuyên, xét nâng lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức, người lao động của Văn phòng.

c) Về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính: Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nêu cao tinh thần, trách nhiệm phục vụ Nhân dân của đảng viên, công chức, viên chức và người lao động gắn với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị và việc thực hiện Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ngãi (*thông qua Thông báo kết luận các cuộc họp giao ban định kỳ của Văn phòng UBND tỉnh*). Qua kiểm tra chưa có công chức, viên chức, người lao động nào của Văn phòng vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

5. Cải cách tài chính công

a) Thực hiện: Phân khai kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ chuyên đổi số năm 2023 (*Quyết định số 108/QĐ-VP ngày 23/8/2023*); điều chỉnh dự toán chi của Văn phòng (*Quyết định số 82/QĐ-VP ngày 03/7/2023*); kê khai, thanh lý tài sản theo quy định (*Quyết định số 111/QĐ-VP ngày 29/8/2023*).

b) Tiếp tục thực hiện việc mua sắm, sửa chữa và thanh toán kinh phí theo dự toán, kế hoạch năm 2023. Thực hiện tiết kiệm kinh phí tự chủ, tạo nguồn chi thu nhập tăng thêm ước khoảng trên 400.000 đồng/người/tháng.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Văn phòng đã ban hành Kế hoạch 1680/KH-VP ngày 03/10/2022 về phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và kinh tế số, xã hội số năm 2023 của Văn phòng UBND tỉnh.

b) Đảm bảo kết nối ổn định trực liên thông văn bản điện tử của tỉnh và trực liên thông văn bản điện tử quốc gia trong việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số thông suốt; các phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tập trung, hệ thống Thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. Tạo mới 70, khôi phục 6 và hủy 31 thư điện tử công vụ. Triển khai thuê dịch vụ vận hành Cổng Thông tin điện tử; Phòng họp không giấy tại Văn phòng; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cài đặt hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung (SOC) tại Trung tâm Tích hợp Văn phòng UBND tỉnh.

c) Trong 8 tháng đầu năm 2023, đã cung cấp 8.625 tin, bài, ảnh, video lên Cổng thông tin điện tử (TTĐT) tỉnh (*tuyên truyền khoảng hơn 70 tin, bài về cải cách hành chính*).

- Các TTHC sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh công bố đều được đăng tải kịp thời, công khai trên Cổng TTĐT tỉnh; đồng thời, tạo đường link tới Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi (<https://motcua.quangngai.gov.vn>).

- Ngoài ra, Cổng TTĐT tỉnh cũng thường xuyên đăng tải tin tức về công tác kiểm soát TTHC và hoạt động của Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, Bộ phận Một cửa các cấp; tạo Baner “Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về Thủ tục hành chính” để cung cấp số điện thoại, địa chỉ mail,... của các sở, ban ngành và địa phương nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên hệ khi có nhu cầu trong giải quyết TTHC.

(Kèm theo Phụ lục Thống kê số liệu về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại Văn phòng UBND tỉnh)

III. Phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính trong 03 tháng cuối năm 2023

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có chất lượng, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Văn phòng UBND tỉnh. Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, đơn giản hóa chế độ báo cáo; nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến những quy định hành chính.

Hoàn thành việc kiểm tra thường xuyên, đột xuất hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu, trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

3. Tiếp tục thực hiện công tác tổ chức, cán bộ tại cơ quan, sắp xếp, bố trí công chức, viên chức phù hợp với đề án vị trí việc làm và chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban, đơn vị.

4. Tăng cường và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ. Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí tại Trung tâm Công báo và Tin học. Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý ngân sách, tài sản công và chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn cơ quan năm 2023.

6. Kết nối, tích hợp Phần mềm theo dõi nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao với Hệ thống thống theo dõi nhiệm vụ của Văn phòng Chính phủ, đảm bảo sử dụng hiệu quả phần mềm để đạt kết quả cao trong việc theo dõi nhiệm vụ của Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND giao.

Văn phòng UBND tỉnh báo cáo công tác cải cách hành chính Quý III năm 2023, đề nghị Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh (*báo cáo*);
- Sở Nội vụ;
- VPUB: BTV Đảng ủy, CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, CBTH;
- Lưu: VT, HCQT(b).

CHÁNH VĂN PHÒNG

Vũ Minh Tâm

Phụ lục
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ III NĂM 2023
CỦA VĂN PHÒNG UBND TỈNH
(Kèm theo Báo cáo số /BC-VP ngày /9/2023 của Văn phòng UBND tỉnh)

Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			VP UBND tỉnh tổng hợp
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	42	
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	1	
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
6	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	VP UBND tỉnh tổng hợp (khảo sát sự hài lòng của người dân khi thực hiện TTHC tại Trung tâm PV- KSTTHC)
6.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
7	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với	Không = 0	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Có = 1		

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú VP UBND tỉnh tổng hợp
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	10	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	69	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	1795	
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	1383	
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	268	
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	144	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	271	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	116	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98,96	
3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	34.469	
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	34.109	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú VP UBND tỉnh tổng hợp
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98,12	
3.2.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	6900	
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	6770	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98,98	
3.3.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	90.539	
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	85.184	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100	
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	41	
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	41	

Biểu mẫu 7
Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú VP UBND tỉnh và Sở TT&TT tổng hợp
		Đơn vị tính	Số liệu	
3	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100%	
6	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.1.	Tỷ lệ DVCTT toàn tỉnh đủ điều kiện	%	100%	
6.1.1.	Tổng số DVC đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình	DVC	323	
6.1.2.	Số lượng DVCTT toàn trình	DVC	164	
6.2.	Tỷ lệ DVC có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến (toàn trình + một phần)	%	94,09	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú VP UBND tỉnh và Sở TT&TT tổng hợp
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.2.1.	Tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ (gồm các DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc cả 2 hình thức)	DVC	389	
6.2.2.	Số DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	DVC	366	
6.3.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	%	93	
6.3.1.	Tổng số hồ sơ của DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Hồ sơ	29.203	
6.3.2.	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn trình	Hồ sơ	27.160	
6.4.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến một phần	%	46,69	
6.4.1.	Tổng số hồ sơ của DVCTT một phần	Hồ sơ	72.114	
6.4.2.	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT một phần	Hồ sơ	33.671	
6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	68,30	
6.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)	Thủ tục	430	
6.5.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	294	